VGP CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: Văn phòng Chính phủ
Thời gian ký: 13.12.2016 15:25:32 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 199/2016/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2016*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 01/12

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thuỷ nội địa; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển dầu khí trên biển (sau đây gọi tắt là công trình biển) có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nộp lệ phí; tổ chức thu lệ phí; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc thu, nộp lệ phí.

Điều 2. Người nộp lệ phí và tổ chức thu lệ phí

1. Người nộp lệ phí: Tổ chức, cá nhân khi được cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thuỷ nội địa và công trình biển có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn phải nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức thu lệ phí gồm: Cục Đăng kiểm Việt Nam (bao gồm cả các đơn vị đăng kiểm trực thuộc) và đơn vị đăng kiểm được giao cấp giấy chứng

nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thuỷ nội địa và công trình biển có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

Điều 3. Mức thu lệ phí

Mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận được quy định tại Biểu mức thu lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Kê khai, thu, nộp lệ phí

1. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Chi phí phục vụ cho việc cấp giấy chứng nhận và thu lệ phí thực hiện như sau:

a) Cục Đăng kiểm Việt Nam (bao gồm cả các đơn vị đăng kiểm trực thuộc): Các khoản chi phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận do Ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm; mức cấp cho các đơn vị đăng kiểm tối đa bằng 20% số tiền lệ phí thu được. Cục Đăng kiểm Việt Nam lập dự toán thu, chi gửi Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của Bộ Giao thông vận gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

b) Các đơn vị đăng kiểm không thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam tại các địa phương:

- Các đơn vị trực thuộc các Sở Giao thông vận tải: Các khoản chi phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận sẽ do Ngân sách địa phương cấp theo dự toán của Sở Giao thông vận tải được duyệt hàng năm; mức cấp các đơn vị đăng kiểm tối đa bằng 20% số tiền lệ phí thu được.

- Các đơn vị đăng kiểm thuộc công ty cổ phần, công ty tư nhân, công ty TNHH: Căn cứ số lượng cấp giấy chứng nhận đã cấp của năm trước (năm lập dự toán), đơn vị đăng kiểm dự kiến số lượng giấy chứng nhận, chi phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận và số tiền lệ phí thu được; gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức chi trả các đơn vị tối đa bằng 20% số tiền lệ phí thu được.

c) Chi phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận bao gồm: Chi in hồ sơ, phôi giấy, sổ chứng nhận kiểm định; chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thu lệ phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, điện thoại; chi phí khác liên quan trực tiếp đến thu lệ phí.

d) Cục Đăng kiểm Việt Nam chịu trách nhiệm cung cấp số liệu về số lượng giấy chứng nhận cấp ra và số lệ phí thu trong năm của các đơn vị đăng kiểm xe cơ giới theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, quyết toán kinh phí phục vụ cho việc cấp giấy chứng nhận và thu lệ phí.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải.

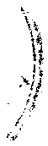
2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Website chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (CST5).360

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Thị Mai



BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ

(kèm theo Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu (đồng/giấy)
1	Giấy chứng nhận cấp theo quy định của công ước quốc tế hoặc theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho tàu biển, công trình biển.	50.000
2	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thuỷ nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho phương tiện thuỷ nội địa.	50.000
3	Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng và an toàn cấp cho thiết bị nâng, nồi hơi, bình chịu áp lực, container, vật liệu, máy móc, thiết bị lắp đặt trên tàu thuỷ, công trình biển và các phương tiện giao thông vận tải khác.	50.000
4	- Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới (trong sản xuất, lắp ráp hoặc cải tạo); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp cho: xe xe cơ giới; linh kiện, thiết bị, xe máy chuyên dùng (bao gồm cả xe cải tạo); xe bốn bánh có gắn động cơ; xe đạp điện; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng. - Riêng Giấy chứng nhận cấp cho xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương).	50.000 100.000
5	Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt; Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.	50.000